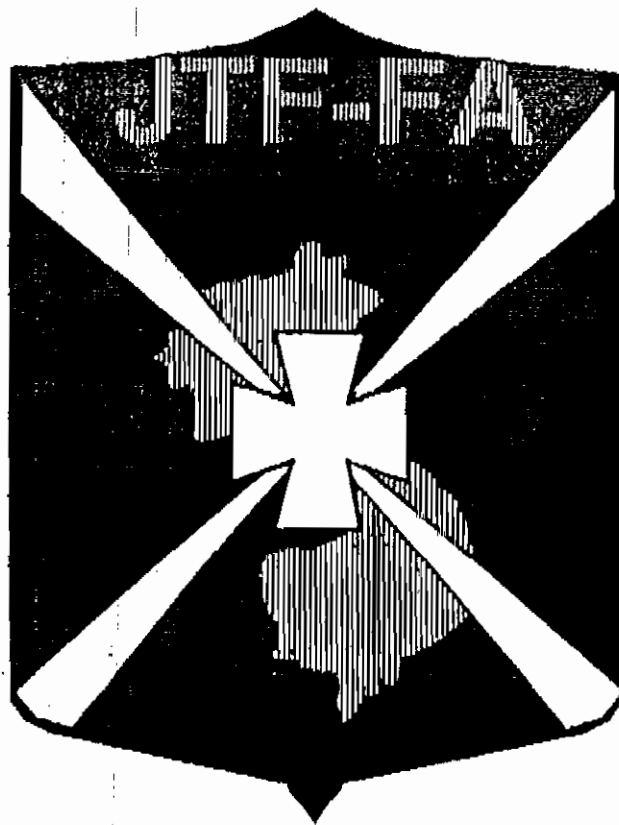


23RD JOINT FIELD ACTIVITY



22 APRIL - 25 MAY 1993

AS OF: 2 APR 93

SRV 23RD JFA PERSONNEL
22 APR 93 - 25 MAY 93IRT CDR: LTC DONOVAN
COMMO: RMCM MCCALL

	IE1 QUANG BINH	IE2 THUA THIEN- HUE	IE3 QUANG NAM- DANANG	IE4 QUANG NGAI / BINH DINH
TL	MSGT DEETER *	CPT ZUBA	SFC THOMPSON *	CPT WEST
ATL	MSGT MCLEAN	SFC TAYLOR	MSGT GUNN *	SFC MYERS *
A/L	TSGT BECKMAN*	CTI2 WATERS*	SGT KROES	SSGT HIGHT *
A/L	CTI2 FOSTER *	SGT PHUNG*	SGT DOAN *	CTI3 ST JOHN*
GRREG	SSG REITER	SSG HARRISON	SSG SULLIVAN	SSG COLEMAN
GRREG	SSG EAGLE	SGT HALLMAN	SGT HUDSON	SGT BONNAQUI
MED	TSGT MCKEE	SFC LINDSEY	SSGT JIANN	SSG THOMPSON
EOD	SSG DEASON	SSG FIGENSER	CWO4 CIFELEI	CPT IRLAND
LKA	N/A	N/A	MR CIMA	N/A
	RE1 QUANG BINH	RE2 QUANG TRI	RE3 QUANG TRI	
TM LDR	CPT NATHANSON	CPT SOLSETH	CPT HOLINATY	
NCOIC	SFC SMITH	SFC RIVERO	SFC VINI	
ANTIRO	DR DAVIS	MR ANDERSON	MR MANN	
PHOTO	SSG HOLMES	SPC WILSON	SGT CUFFEE	
MEDIC	MSGT ARNOLD	SFC ROSS	SFC HART	
GRREG	SSG GARATE	SSG MULDOON	SSG WILLIAMS, R.	
GRREG	SSG HUDSON	SSG WASHINGTON	SGT WEST	
GRREG	SSG HALLOWAY	SGT HALLNSTEIN	SGT ANTAL	
GRREG	SGT OWENS	SPC OLSON	SPC BOJALAD	
EOD	SSGT MORGAN	SSG KULAS	SSGT HAGUE	
A/L	SSGT STEIN *	CTI3 NEWMAN *	CTI2 BLANKENSHIP *	
LST	SMSGT BENITEZ	MSGT MILLER	TSGT ROBINSON	

ALTERNATES A/L:

SFC ROSS *
MSGT BROOKS *
TSGT CHEEK*
TSGT WARD*
TSGT NGUYEN *

ALTERNATES EOD:

SSG MARKHAM
SSGT DESQUE

ALTERNATES CILHI:

SPC WAFER
SSG PENCE
SSG SIEGFREID
SPC SIWEK
PFC SHEARER
SGT THOMPSON
SPC AARON

AS OP: 31 MAR 93

23RD JFA
22 APR-25 MAY 93
INVESTIGATION TEAMS

TEAM	TEAM LEADER/ASST	PROVINCE	PRIORITY CASES	GEOGRAPHIC PROXIMITY CASES	
IB1	MSGT DEETER/MSGT MCLEAN	QUANG BINH	1816	0062 0074 0139 0202 0337 0435 0477 0486 0496 0591 0610 0624 0626@ 0717	0721 0992 1079 1175 1235 1238 1259 1295@ 1842@ 1898@ 1936
IB2	CAPT ZUBA/SFC TAYLOR	TEJA THIEN-EUE	1191#	0238 0239 0390 0488 0522 0523 0746 0780@ 0870 0900 0988 1024@ 1035 1085 1103 1110 1140 1204 1305	1313 1315 1387 1568@ 1606 1608 1646 1648 1649 1689 1693@ 1754 1873 1874 1875 1933@

CDR JTF-FA HONOLULU HI

004

IE3	SFC THOMPSON/MSGT GUNN	QUANG NAM-DA NANG	0647	0015	1168
			0977	0174	1170
			1298#	0290	1171
			1598	0383	1172
			1756	0434	1240
				0464	1241
				0737	1287
				0790	1299#
				0863	1373
				1125	1377
				1147	1630
				1167	

IE4	CAPT WEST/SPC MYERS	QUANG NGAI		0106	1394
				0195@	1474
				0227@	1580@
				1208	1638@
				1319@	2048
				1326	

	BINH DINH		0085	1440
			0223	1687
			0262	2021
			0501	2059
			0557	

RECOVERY TEAMS	PROVINCE	PRIMARY	ALTERNATE	ALTERNATE
RE1 CPT NATHANSON/SPC SMITH	QUANG BINH	0778	1945	0903*/0904* 0335
RE2 CPT SOLSETH/SPC RIVERO	QUANG TRI	1812	1040	1894
RE3 CPT HOLINATY/SPC UINI	QUANG TRI	0625	1715	1817
ADDITIONAL RECOVERY SITES	THUA THIEN HUE	-	1135	1660 1701
	QUANG NGAI	-	0646	0358 0728

* PRIORITY CASE (RECOVERY)
INVESTIGATION FROM LAOS (93-3L)
@ PREVIOUSLY INVESTIGATED

23MATRIX.DOC

07/07/20

18:31

CDR JTF-FA HONOLULU HI

005

23rd JFA

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
PROVINCES
CURRENT AS OF 06 AUGUST 1992

- | | |
|--------------------------------|----------------------------------|
| 1 HA GIANG | 30 BINH DINH |
| 2 CAO BANG | 31 GIA LAI |
| 3 LANG SON | 32 PHU YEN |
| 4 BAC THAI | 33 HAC LAC |
| 5 TUYEN QUANG | 34 PHAM HOA |
| 6 YEN BAI | 35 LAM DONG |
| 7 LAO CAI | 36 NINH THUAN |
| 8 LAI CHAU | 37 BINH THUAN |
| 9 SON LA | 38 DONG NAI |
| 10 VINH PHU | 39 SONG DE |
| 11 HA DAC | 40 TAY NINH |
| 12 QUANG NINH | 41 HO CHI MINH CITY MUNICIPALITY |
| 13 HAI PHONG CITY MUNICIPALITY | 42 BA RIA-VUNG TAU |
| 14 HAI HUNG | 43 LONG AN |
| 15 HANOI CITY MUNICIPALITY | 44 TIEN GIANG |
| 16 HA TAY | 45 BEN TRE |
| 17 HOA BINH | 46 TRA VINH |
| 18 THANH HOA | 47 VINH LONG |
| 19 NINH BINH | 48 DONG THAI |
| 20 NAM HA | 49 AN GIANG |
| 21 THAI BINH | 50 CAN THO |
| 22 NGHE AN | 51 BOO TRANG |
| 23 HA TINH | 52 MIEN HAY |
| 24 QUANG DINH | 53 KIEN GIANG |
| 25 QUANG TRI | |
| 26 THUA THIEN HUE | |
| 27 | |
| 28 KONUM | |
| 29 SONG NGAI | |

